

UBND XÃ BÁT TRÀNG
TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025-2026

MÔN TIN HỌC 9 (Tiết 8 theo KHDH)

Thời gian làm bài: 45 phút

Nội dung \ Mức độ		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng	
		TN1	TN2	TN1	TN2	TN1	TN2	TN1	TN2
Bài 1. Thế giới kĩ thuật số	Số câu	4	1					4	1
	Số điểm	1	1					1	1
Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề	Số câu	2		4		2		8	
	Số điểm	0,5		1		0,5		2	
Bài 3. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	Số câu	2		4		2	1	8	1
	Số điểm	0,5		1		0,5	1	2	1
Bài 4. Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet	Số câu	4			1		1	4	2
	Số điểm	1			1		1	1	2
Tổng	Số câu	12	1	8	1	4	2	24	4
	Số điểm	3	1	2	1	1	2	6	4

* Ghi chú:

- + TN1: dạng câu hỏi trắc nghiệm chọn một đáp án đúng nhất trong nhiều đáp án.
- + TN2: dạng câu hỏi trắc nghiệm chọn đúng hoặc sai.

UBND XÃ BÁT TRÀNG
TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG



MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025-2026

MÔN TIN HỌC 9 (Tiết 8 theo KHDH)

Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo cấp độ tư duy					
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
				TN1	TN2	TN1	TN2	TN1	TN2
1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng	Bài 1. Thế giới kỹ thuật số	- Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi - Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống - Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể	4	1				
2	Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề	- Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin - Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin.	2		4		2	
		Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	- Tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề - Đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề	2		4	1	2	1
3	Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 4: Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet	- Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội - Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa khi hoạt động trong môi trường số	4					1
Tổng số câu				12	1	8	1	4	2
Tổng số điểm				4		3		3	
Tỉ lệ %				40%		30%		30%	

* Ghi chú:

- + TN1: dạng câu hỏi trắc nghiệm chọn một đáp án đúng nhất trong nhiều đáp án.
- + TN2: dạng câu hỏi trắc nghiệm chọn đúng hoặc sai.

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM:

- ❖ Học sinh điền đầy đủ thông tin tại các mục 1, 3, 4, 5, 8 trên *Phiếu trả lời trắc nghiệm* theo mẫu:
- Kỳ thi: **GIỮA HỌC KÌ 1**
 - Bài thi: **TIN HỌC**
 1. Hội đồng thi: **TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG**
 3. Phòng thi số: **Lớp ...**
 4. Họ và tên: **.....**
 5. Ngày sinh: **.....**
 8. Mã đề thi: ghi và tô đúng mã đề thi mà học sinh nhận được.
- ❖ **PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN** (từ câu 1 đến câu 24): với mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một đáp án đúng. Tô duy nhất một đáp án lựa chọn cho mỗi câu hỏi/ý hỏi trên đề thi vào vị trí tương ứng ở trên *Phiếu trả lời trắc nghiệm*.
- ❖ **PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI** (từ câu 1 đến câu 4): mỗi ý trong câu hỏi học sinh chọn đúng hoặc sai. Tô vào ô tương ứng với đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý trong từng câu của đề thi trong *Phiếu trả lời trắc nghiệm*.

MÃ ĐỀ 901

PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6 điểm)

Câu 1. Chọn ý đúng về tính sử dụng được của thông tin.

- A. Thông tin có thể sử dụng được là thông tin hợp pháp và có giá trị thực tiễn.
B. Thông tin phải là tin tức mới nhất.
C. Thông tin dễ dàng chia sẻ trên mạng xã hội.
D. Thông tin không cần phải chính xác.

Câu 2. Thiết bị nào dưới đây không gắn bộ xử lý thông tin?

- A. Tivi. B. Điều hòa không khí. C. Điện thoại thông minh. D. Bàn là.

Câu 3. Hành vi vi phạm nào sau đây là phổ biến trong môi trường số?

- A. Gửi thư rác (spam). C. Đánh cắp thông tin cá nhân.
B. Phát tán phần mềm độc hại. D. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Công nghệ thông tin đã thay đổi hình thức học tập như thế nào?

- A. Tăng cường học tập truyền thống. C. Giảm thiểu việc sử dụng tài liệu.
B. Cho phép học trực tuyến mọi lúc, mọi nơi. D. Không có thay đổi gì.

Câu 5. Tại sao cần quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm trên Internet?

- A. Vì tất cả các thông tin trên mạng đều chính xác. C. Vì thông tin trên Internet không bao giờ thay đổi.
B. Vì thông tin trên mạng không cần phải kiểm tra. D. Vì có nhiều thông tin không đúng và gây hiểu lầm.

Câu 6. Tác động tiêu cực nào dưới đây của công nghệ kỹ thuật số lên sức khỏe tâm lý con người?

- A. Gây căng thẳng và lo âu. C. Cải thiện sức khỏe.
B. Tăng cường giao tiếp. D. Không có tác động.

Câu 7. Việc sử dụng phần mềm nào sau đây vi phạm quy định pháp luật về bản quyền?

- A. Phần mềm miễn phí. C. Phần mềm crack (bẻ khóa).
B. Phần mềm mã nguồn mở. D. Phần mềm có bản quyền.

Câu 8. Khi tìm kiếm thông tin, em cần phải:

- A. tìm bất kỳ thông tin nào. C. tìm thông tin một chiều.
B. đảm bảo thông tin chính xác, đầy đủ. D. chỉ đọc tiêu đề.

Câu 9. Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, yếu tố nào là quan trọng nhất?

- A. Tốc độ truy cập. C. Chất lượng và độ tin cậy của nguồn.
B. Số lượng thông tin. D. Hình thức trình bày.

Câu 10. Ứng dụng nào sau đây là ví dụ về việc sử dụng máy tính trong khoa học kỹ thuật?

- A. Thiết kế ô tô bằng phần mềm CAD.
- B. Chơi game.
- C. Soạn thảo văn bản.
- D. Nghe nhạc.

Câu 11. Khi tìm kiếm thông tin trên Internet về một vấn đề xã hội, em phát hiện có nhiều nguồn cung cấp thông tin trái ngược nhau. Em sẽ làm gì để đưa ra quyết định đúng đắn nhất?

- A. Chọn nguồn thông tin xuất hiện đầu tiên.
- B. Chọn nguồn có lượt xem và chia sẻ nhiều nhất.
- C. Kiểm tra tính chính xác và độ tin cậy của các nguồn thông tin.
- D. Tin tưởng vào những nguồn thông tin từ mạng xã hội.

Câu 12. Máy tính có khả năng gì sau đây giúp ích cho khoa học kỹ thuật?

- A. Tự động vẽ tranh.
- B. Giải quyết các phép toán phức tạp nhanh chóng.
- C. Trả lời câu hỏi ngẫu nhiên.
- D. Viết thơ.

Câu 13. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, việc sử dụng internet để truyền bá thông tin sai sự thật sẽ bị xử lý như thế nào?

- A. Bị phạt tiền và có thể xử lý hình sự.
- B. Không bị xử lý.
- C. Bị nhắc nhở.
- D. Chỉ bị cấm sử dụng internet.

Câu 14. Yếu tố nào giúp học sinh nhận biết thông tin chất lượng khi tìm kiếm trên Internet?

- A. Nguồn thông tin uy tín.
- B. Số lượng quảng cáo trên trang web.
- C. Trang web có giao diện bắt mắt.
- D. Thông tin có nhiều lượt chia sẻ trên mạng xã hội.

Câu 15. Tính mới của thông tin có ý nghĩa gì trong việc đánh giá chất lượng thông tin?

- A. Thông tin mới luôn có tính chính xác cao hơn.
- B. Thông tin mới là thông tin vừa được cập nhật và phù hợp với tình hình hiện tại.
- C. Thông tin cũ không có giá trị.
- D. Thông tin mới luôn đầy đủ hơn thông tin cũ.

Câu 16. Một chiếc smartphone hiện đại có thể thực hiện những công việc nào sau đây?

- A. Gọi điện và nhắn tin.
- B. Chụp ảnh và quay video.
- C. Lướt web và gửi email.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 17. Tính mới của thông tin có nghĩa là gì?

- A. Thông tin phải là thông tin mới nhất, không lạc hậu.
- B. Thông tin có thể sử dụng lại nhiều lần.
- C. Thông tin phải có từ khóa mới.
- D. Thông tin phải dài hơn.

Câu 18. Đặc điểm nào không thuộc về chất lượng của thông tin?

- A. Tính mới.
- B. Tính chính xác.
- C. Tính đầy đủ.
- D. Tính chủ quan.

Câu 19. Máy tính nào dưới đây thường được sử dụng để điều khiển các hệ thống lớn như máy bay, tàu vũ trụ?

- A. Máy tính cá nhân.
- B. Siêu máy tính.
- C. Máy tính bảng.
- D. Máy chủ.

Câu 20. Nếu một học sinh sử dụng tài liệu từ một website không rõ nguồn gốc cho bài thuyết trình của mình thì có thể gây ra hậu quả gì?

- A. Giúp bài thuyết trình phong phú hơn mà không cần kiểm tra nội dung.
- B. Mang đến những kiến thức mới mẻ mà không cần xác minh.
- C. Đưa ra các thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến kết quả học tập.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 21. Hành vi "tấn công mạng" là gì?

- A. Truy cập vào mạng để tìm kiếm thông tin.
- B. Tấn công, xâm nhập vào hệ thống máy tính hoặc mạng để lấy cắp hoặc phá hủy dữ liệu.
- C. Chia sẻ đường link bài viết hữu ích.
- D. Sử dụng phần mềm diệt virus để bảo vệ hệ thống.

Câu 22. Hành động nào sau đây vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng?

- A. Mở đường link do người lạ gửi đến.
- B. Đăng tải thông tin có bản quyền lên internet mà không có sự cho phép của chủ sở hữu.
- C. Chia sẻ kiến thức lập trình trên diễn đàn công cộng.
- D. Bảo mật tài khoản cá nhân bằng mật khẩu mạnh.

Câu 23. Khi sử dụng Internet, hành vi nào thể hiện sự tôn trọng người khác?

- A. Gửi tin nhắn quấy rối.
- B. Bình luận tích cực và xây dựng.
- C. Phát tán tin giả.
- D. Tấn công vào tài khoản của người khác.

Câu 24. Bằng cách nào công nghệ thông tin có những tác động mạnh mẽ đối với giáo dục?

- A. Giúp cho việc chuyển giao và tiếp cận thông tin trở nên dễ dàng.
- B. Động viên, khuyến khích mọi người tham gia vào xã hội học tập.
- C. Hỗ trợ tính toán nhanh chóng và chính xác, không cần tính nhẩm.
- D. Giúp cho việc đánh giá kết quả học tập trở nên công bằng hơn.

PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Em hãy xác định các phát biểu sau đây là đúng hay sai.

- a. Máy tính giúp mô phỏng đường bay của tên lửa trước khi phóng thật.
- b. Mô phỏng trên máy tính giúp tiết kiệm chi phí thử nghiệm thực tế.
- c. Muốn kiểm tra tên lửa phải luôn phóng thật, không dùng mô phỏng vì mô phỏng thường không chính xác.
- d. Máy tính không liên quan gì đến ngành hàng không vũ trụ.

Câu 2 (1 điểm). Hãy đọc kĩ tình huống và xác định các phát biểu bên dưới là đúng hay sai.

An đọc được thông tin lịch thi học kì môn Toán của trường mình thay đổi thông qua một bài viết trên mạng xã hội. Bạn ấy đã chia sẻ thông tin này với bạn bè trong lớp mà không kiểm tra lại thông tin này trên website chính thức của nhà trường.

- a. Tính đầy đủ của thông tin có nghĩa là thông tin phải cung cấp tất cả dữ kiện cần thiết, không bị thiếu sót.
- b. Nếu An chỉ đọc tiêu đề bài đăng mà không kiểm tra nội dung chi tiết thì bạn ấy vẫn có thể hiểu đúng về lịch thi.
- c. Một bài đăng trên mạng xã hội với nhiều lượt thích và chia sẻ là đủ để đảm bảo thông tin đầy đủ và chính xác.
- d. Bạn An nên kiểm tra lại thông tin về lịch thi chính thức trên website của nhà trường vì thông tin trên website mới đầy đủ và đáng tin cậy.

Câu 3 (1 điểm). Em hãy xác định các phát biểu sau đây là đúng hay sai.

- a. Một bài viết về nghề nghiệp có số liệu từ 5 năm trước có thể không còn chính xác với tình hình hiện tại.
- b. Một video Tiktok có nhiều lượt xem chắc chắn cung cấp thông tin chính xác về xu hướng nghề nghiệp.
- c. Nếu một bài báo từ tổ chức nghiên cứu lao động chỉ ra xu hướng nghề nghiệp dựa trên số liệu thực tế, đó là nguồn đáng tin cậy.
- d. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp, cần xem xét nhiều nguồn tin khác nhau để có cái nhìn tổng quan hơn.

Câu 4 (1 điểm). Em hãy xác định các phát biểu sau đây là đúng hay sai.

- a. Bắt nạt trên mạng có thể gây ảnh hưởng tâm lí nghiêm trọng đến nạn nhân, thậm chí dẫn đến trầm cảm hoặc tổn thương tinh thần.
- b. Luật An ninh mạng nghiêm cấm hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác trên không gian mạng.
- c. Chỉ người viết bình luận xúc phạm mới bị coi là vi phạm, còn những người chỉ nhấn “thích” (like) hoặc chia sẻ bài viết thì không bị ảnh hưởng gì.
- d. Cần tạo môi trường giao tiếp văn minh trên không gian mạng.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM:

- ❖ Học sinh điền đầy đủ thông tin tại các mục 1, 3, 4, 5, 8 trên *Phiếu trả lời trắc nghiệm* theo mẫu:
 - Kỳ thi: **GIỮA HỌC KÌ 1**
 - Bài thi: **TIN HỌC**
 - 1. Hội đồng thi: **TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG**
 - 3. Phòng thi số: **Lớp ...**
 - 4. Họ và tên: **.....**
 - 5. Ngày sinh: **.....**
 - 8. Mã đề thi: ghi và tô đúng mã đề thi mà học sinh nhận được.
- ❖ **PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN** (từ câu 1 đến câu 24): với mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một đáp án đúng. Tô duy nhất một đáp án lựa chọn cho mỗi câu hỏi/ý hỏi trên đề thi vào vị trí tương ứng ở trên *Phiếu trả lời trắc nghiệm*.
- ❖ **PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI** (từ câu 1 đến câu 4): mỗi ý trong câu hỏi học sinh chọn đúng hoặc sai. Tô vào ô tương ứng với đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý trong từng câu của đề thi trong *Phiếu trả lời trắc nghiệm*.

MÃ ĐỀ 902

PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6 điểm)

- Câu 1. Yếu tố nào giúp học sinh nhận biết thông tin chất lượng khi tìm kiếm trên Internet?**
- A. Nguồn thông tin uy tín. C. Trang web có giao diện bắt mắt.
B. Số lượng quảng cáo trên trang web. D. Thông tin có nhiều lượt chia sẻ trên mạng xã hội.
- Câu 2. Tính mới của thông tin có ý nghĩa gì trong việc đánh giá chất lượng thông tin?**
- A. Thông tin mới luôn có tính chính xác cao hơn.
B. Thông tin mới là thông tin vừa được cập nhật và phù hợp với tình hình hiện tại.
C. Thông tin cũ không có giá trị.
D. Thông tin mới luôn đầy đủ hơn thông tin cũ.
- Câu 3. Nếu một báo cáo viên sử dụng tài liệu từ một website không rõ nguồn gốc cho bài thuyết trình của mình thì có thể gây ra hậu quả gì?**
- A. Giúp bài báo cáo phong phú hơn mà không cần kiểm tra nội dung.
B. Mang đến những kiến thức mới mẻ mà không cần xác minh.
C. Đưa ra những thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến kết quả báo cáo.
D. Tạo niềm tin tuyệt đối với đồng nghiệp về tính chính xác của tài liệu
- Câu 4. Trong quá trình nghiên cứu khoa học, em cần xử lý một lượng lớn dữ liệu. Phương án nào dưới đây giúp em tối ưu hóa công việc?**
- A. Sử dụng siêu máy tính để phân tích dữ liệu. C. Chia sẻ dữ liệu cho tất cả mọi người cùng phân tích.
B. Phân tích dữ liệu thủ công trên giấy. D. Dừng công việc nghiên cứu vì quá nhiều dữ liệu.
- Câu 5. Máy tính có khả năng gì sau đây giúp ích cho khoa học kỹ thuật?**
- A. Giải quyết các phép toán phức tạp nhanh chóng. C. Trả lời câu hỏi ngẫu nhiên.
B. Tự động vẽ tranh. D. Viết thơ.
- Câu 6. Máy tính được sử dụng trong sản xuất để:**
- A. Giải trí cho công nhân. C. Quản lý nhân sự.
B. Tự động hóa quy trình sản xuất. D. Tạo ra các tác phẩm nghệ thuật.
- Câu 7. Tính mới của thông tin có nghĩa là gì?**
- A. Thông tin phải là thông tin mới nhất, không lạc hậu. C. Thông tin phải có từ khóa mới.
B. Thông tin có thể sử dụng lại nhiều lần. D. Thông tin phải dài hơn.
- Câu 8. Máy tính nào dưới đây thường được sử dụng để điều khiển các hệ thống lớn như máy bay, tàu vũ trụ?**
- A. Máy tính cá nhân. B. Máy chủ. C. Máy tính bảng. D. Siêu máy tính.

Câu 9. Tại sao cần quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm trên Internet?

- A. Vì tất cả các thông tin trên mạng đều chính xác. C. Vì thông tin trên Internet không bao giờ thay đổi.
B. Vì có nhiều thông tin không đúng và gây hiểu lầm. D. Vì thông tin trên mạng không cần phải kiểm tra.

Câu 10. Khi tìm kiếm thông tin trên Internet về một vấn đề xã hội, em phát hiện có nhiều nguồn cung cấp thông tin trái ngược nhau. Em sẽ làm gì để đưa ra quyết định đúng đắn nhất?

- A. Chọn nguồn thông tin xuất hiện đầu tiên.
B. Chọn nguồn có lượt xem và chia sẻ nhiều nhất.
C. Kiểm tra tính chính xác và độ tin cậy của các nguồn thông tin.
D. Tin tưởng vào những nguồn thông tin từ mạng xã hội.

Câu 11. Chọn ý đúng về tính sử dụng được của thông tin.

- A. Thông tin phải là tin tức mới nhất.
B. Thông tin có thể sử dụng được là thông tin hợp pháp và có giá trị thực tiễn.
C. Thông tin dễ dàng chia sẻ trên mạng xã hội.
D. Thông tin không cần phải chính xác.

Câu 12. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, việc sử dụng internet để truyền bá thông tin sai sự thật sẽ bị xử lý như thế nào?

- A. Không bị xử lý. C. Bị nhắc nhở.
B. Bị phạt tiền và có thể xử lý hình sự. D. Chỉ bị cấm sử dụng internet.

Câu 13. Khi tìm kiếm thông tin, em cần phải:

- A. tìm bất kỳ thông tin nào. C. tìm thông tin một chiều.
B. đảm bảo thông tin chính xác, đầy đủ. D. chỉ đọc tiêu đề.

Câu 14. Đặc điểm nào không thuộc về chất lượng của thông tin?

- A. Tính mới. B. Tính chính xác. C. Tính đầy đủ. D. Tính chủ quan.

Câu 15. Ứng dụng nào sau đây là ví dụ về việc sử dụng máy tính trong khoa học kỹ thuật?

- A. Thiết kế ô tô bằng phần mềm CAD. C. Soạn thảo văn bản.
B. Chơi game. D. Nghe nhạc.

Câu 16. Bằng cách nào công nghệ thông tin có những tác động mạnh mẽ đối với giáo dục?

- A. Động viên, khuyến khích mọi người tham gia vào xã hội học tập.
B. Giúp cho việc chuyển giao và tiếp cận thông tin trở nên dễ dàng.
C. Hỗ trợ tính toán nhanh chóng và chính xác, không cần tính nhẩm.
D. Giúp cho việc đánh giá kết quả học tập trở nên công bằng hơn.

Câu 17. Hành vi "tấn công mạng" là gì?

- A. Truy cập vào mạng để tìm kiếm thông tin.
B. Chia sẻ đường link bài viết hữu ích.
C. Tấn công, xâm nhập vào hệ thống máy tính hoặc mạng để lấy cắp hoặc phá hủy dữ liệu.
D. Sử dụng phần mềm diệt virus để bảo vệ hệ thống.

Câu 18. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục giúp:

- A. tăng cường phương pháp học tập trực tuyến. C. không cần giáo viên trong lớp học.
B. giảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh. D. học sinh học ít hơn.

Câu 19. Việc sử dụng phần mềm nào sau đây vi phạm quy định pháp luật về bản quyền?

- A. Phần mềm miễn phí. C. Phần mềm crack (bẻ khóa).
B. Phần mềm mã nguồn mở. D. Phần mềm có bản quyền.

Câu 20. Khi sử dụng Internet, hành vi nào thể hiện sự tôn trọng người khác?

- A. Bình luận tích cực và xây dựng. C. Phát tán tin giả.
B. Gửi tin nhắn quấy rối. D. Tấn công vào tài khoản của người khác.

Câu 21. Khi tìm kiếm thông tin trên Internet, yếu tố nào là quan trọng nhất?

- A. Tốc độ truy cập. C. Số lượng thông tin.
B. Hình thức trình bày. D. Chất lượng và độ tin cậy của nguồn.

Câu 22. Công nghệ thông tin đã thay đổi hình thức học tập như thế nào?

- A. Tăng cường học tập truyền thống.
- B. Cho phép học trực tuyến mọi lúc, mọi nơi.
- C. Giảm thiểu việc sử dụng tài liệu.
- D. Không có thay đổi gì.

Câu 23. Tội phạm mạng có thể gây ra những hậu quả gì?

- A. Đánh cắp thông tin cá nhân.
- B. Phát tán virus và phần mềm độc hại.
- C. Lừa đảo trực tuyến.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 24. Theo quy định của pháp luật, một trang mạng xã hội có trách nhiệm gì đối với nội dung do người dùng đăng tải?

- A. Không có trách nhiệm kiểm duyệt nội dung.
- B. Phải xóa các nội dung vi phạm pháp luật khi có yêu cầu.
- C. Chỉ chịu trách nhiệm nếu nội dung do chính trang mạng đó tạo ra.
- D. Chỉ kiểm soát nội dung khi có sự đồng ý của người đăng tải.

PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Em hãy xác định các phát biểu sau đây là đúng hay sai.

- a. Mô phỏng trên máy tính giúp tiết kiệm chi phí thử nghiệm thực tế.
- b. Máy tính không liên quan gì đến ngành hàng không vũ trụ.
- c. Máy tính giúp mô phỏng đường bay của tên lửa trước khi phóng thật.
- d. Muốn kiểm tra tên lửa phải luôn phóng thật, không dùng mô phỏng vì mô phỏng thường không chính xác.

Câu 2 (1 điểm). Hãy đọc kĩ tình huống và xác định các phát biểu bên dưới là đúng hay sai.

An đọc được thông tin lịch thi học kì môn Toán của trường mình thay đổi thông qua một bài viết trên mạng xã hội. Bạn ấy đã chia sẻ thông tin này với bạn bè trong lớp mà không kiểm tra lại thông tin này trên website chính thức của nhà trường.

- a. Tính đầy đủ của thông tin có nghĩa là thông tin phải cung cấp tất cả dữ kiện cần thiết, không bị thiếu sót.
- b. Một bài đăng trên mạng xã hội với nhiều lượt thích và chia sẻ là đủ để đảm bảo thông tin đầy đủ và chính xác.
- c. Nếu An chỉ đọc tiêu đề bài đăng mà không kiểm tra nội dung chi tiết thì bạn ấy vẫn có thể hiểu đúng về lịch thi.
- d. Bạn An nên kiểm tra lại thông tin về lịch thi chính thức trên website của nhà trường vì thông tin trên website mới đầy đủ và đáng tin cậy.

Câu 3 (1 điểm). Em hãy xác định các phát biểu sau đây là đúng hay sai.

- a. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp, cần xem xét nhiều nguồn tin khác nhau để có cái nhìn tổng quan hơn.
- b. Một bài viết về nghề nghiệp có số liệu từ 5 năm trước có thể không còn chính xác với tình hình hiện tại.
- c. Một video Tiktok có nhiều lượt xem chắc chắn cung cấp thông tin chính xác về xu hướng nghề nghiệp.
- d. Nếu một bài báo từ tổ chức nghiên cứu lao động chỉ ra xu hướng nghề nghiệp dựa trên số liệu thực tế, đó là nguồn đáng tin cậy.

Câu 4 (1 điểm). Em hãy xác định các phát biểu sau đây là đúng hay sai.

- a. Bắt nạt trên mạng có thể gây ảnh hưởng tâm lí nghiêm trọng đến nạn nhân, thậm chí dẫn đến trầm cảm hoặc tổn thương tinh thần.
- b. Cần tạo môi trường giao tiếp văn minh trên không gian mạng.
- c. Luật An ninh mạng nghiêm cấm hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác trên không gian mạng.
- d. Chỉ người viết bình luận xúc phạm mới bị coi là vi phạm, còn những người chỉ nhấn “thích” (like) hoặc chia sẻ bài viết thì không bị ảnh hưởng gì.

----- Hết -----



PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6 điểm).

Mỗi đáp án chọn đúng được 0,25 điểm.

MÃ ĐỀ 901			
Câu 1. A	Câu 7. C	Câu 13. A	Câu 19. B
Câu 2. D	Câu 8. B	Câu 14. A	Câu 20. C
Câu 3. D	Câu 9. C	Câu 15. B	Câu 21. B
Câu 4. B	Câu 10. A	Câu 16. D	Câu 22. B
Câu 5. D	Câu 11. C	Câu 17. A	Câu 23. B
Câu 6. A	Câu 12. B	Câu 18. D	Câu 24. D
MÃ ĐỀ 2			
Câu 1. A	Câu 7. A	Câu 13. B	Câu 19. C
Câu 2. B	Câu 8. D	Câu 14. D	Câu 20. A
Câu 3. C	Câu 9. B	Câu 15. A	Câu 21. D
Câu 4. A	Câu 10. C	Câu 16. D	Câu 22. B
Câu 5. A	Câu 11. B	Câu 17. C	Câu 23. D
Câu 6. B	Câu 12. B	Câu 18. A	Câu 24. C

PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4 điểm)

- Trong mỗi câu hỏi: + chọn đúng 1 đáp án được 0,1 điểm.
+ chọn đúng 2 đáp án được 0,25 điểm.
+ chọn đúng 3 đáp án được 0,5 điểm.
+ chọn đúng 4 đáp án được 1 điểm.

MÃ ĐỀ 901			
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a. Đúng	a. Đúng	a. Đúng	a. Đúng
b. Đúng	b. Sai	b. Sai	b. Đúng
c. Sai	c. Sai	c. Đúng	c. Sai
d. Sai	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng

MÃ ĐỀ 902			
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a. Đúng	a. Đúng	a. Đúng	a. Đúng
b. Sai	b. Sai	b. Đúng	b. Đúng
c. Đúng	c. Sai	c. Sai	c. Đúng
d. Sai	d. Đúng	d. Đúng	d. Sai

Ban giám hiệu duyệt đề

Tổ trưởng duyệt đề

Người ra đề

Hoàng Mỹ Trinh

Nguyễn Quỳnh Lương